

Số: 120 /TB-UBND

Sơn Dương, ngày 05 tháng 9 năm 2019

## **THÔNG BÁO**

### **Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2019**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức; Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định phân cấp quản lý viên chức theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục tỉnh Tuyên Quang năm 2019;

Thực hiện Kế hoạch số 314/KH-UBND ngày 04/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2019;

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương thông báo việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2019, như sau:

#### **I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG**

**1. Số lượng cần tuyển:** Tổng số 166 chỉ tiêu.

**2. Vị trí cần tuyển:**

- Cấp học Mầm non: 42 chỉ tiêu.
- Cấp học Tiểu học: 117 chỉ tiêu.
- Cấp học Trung học cơ sở: 07 chỉ tiêu.

*(Có biểu nhu cầu tuyển dụng viên chức chi tiết kèm theo)*

#### **II. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG**

**1. Tiêu chuẩn của người dự tuyển**

*1.1. Cấp học Mầm non (Giáo viên mầm non hạng IV - Mã số V.07.02.06)*

Người đang hợp đồng làm giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 - 2015, trong định mức đã được cấp có thẩm quyền cho ý kiến; có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.



## *1.2. Cấp học tiểu học*

### *a) Giáo viên Tiểu học hạng IV - Mã số V.07.03.09*

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

- Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

### *b) Thư viện viên hạng IV - Mã số V.10.02.07*

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Có bằng Trung cấp trở lên một trong các ngành Thư viện, thiết bị trường học hoặc Thông tin thư viện có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Tin học: Có trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

## *1.3. Cấp học THCS (Giáo viên THCS hạng III - Mã số V.07.04.12)*

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

- Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

## **2. Điều kiện đăng ký dự thi**

*2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo được đăng ký dự tuyển:*



- Người dự tuyển có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại mục 1 phần III Kế hoạch này;

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

#### 2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

### 3. Hồ sơ đăng ký dự thi tuyển viên chức

Mỗi thí sinh dự tuyển chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm cần tuyển dụng; hồ sơ dự tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch tự thuật (*dán ảnh 4 x 6 chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ*) có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản sao Giấy khai sinh;
- Bản sao sổ hộ khẩu theo quy định;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.
- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TTBYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế.
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;
- 05 phong bì (*có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận, số điện thoại của thí sinh dự thi hoặc người nhận thay*);

Hồ sơ dự tuyển phải đủ các thành phần nêu trên. Hồ sơ không đủ thành phần nêu trên hoặc nộp từ 02 hồ sơ dự tuyển vào các vị trí tuyển dụng khác nhau là hồ sơ không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển. Hồ sơ dự tuyển do cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện phát hành theo mẫu quy định.

### 4. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày **16/9/2019** đến hết ngày **15/10/2019** (*trong giờ hành chính*)



- Địa điểm nhận hồ sơ: Tại cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện Sơn Dương, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. (Tầng 1, nhà làm việc Huyện ủy Sơn Dương).

### **5. Thời gian và địa điểm xét tuyển, thi tuyển:**

- Thời gian xét tuyển: Dự kiến trong tháng 11/2019.
- Thời gian thi tuyển: Dự kiến trong tháng 12/2019.
- Địa điểm, thời gian xét tuyển, thi tuyển chính thức Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện sẽ có thông báo bằng văn bản sau.

### **6. Hình thức tuyển dụng**

#### **6.1. Xét tuyển**

##### **6.1.1. Đối tượng xét tuyển**

- Đối với giáo viên mầm non: Người đang hợp đồng làm giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 - 2015, trong định mức đã được cấp có thẩm quyền cho ý kiến; có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Đối với giáo viên tiểu học và trung học cơ sở:

+ Những người được cử đi học theo chế độ cử tuyển của tỉnh đã tốt nghiệp, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

+ Những người thuộc đối tượng chính sách, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

+ Những người thuộc đối tượng thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017 – 2021, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

+ Những người thuộc đối tượng: Con liệt sỹ; Con thương binh, con bệnh binh con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị mất khả năng lao động 81% trở lên, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

6.1.2. Nội dung xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 2, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, cụ thể việc xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.



- Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

## **6.2. Thi tuyển**

- Đối tượng thi tuyển: Các trường hợp đủ điều kiện dự tuyển viên chức theo quy định (bao gồm cả các trường hợp đã dự xét tuyển nhưng không đạt).

- Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

6.2.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm, được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính. Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần.

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ (Tiếng Anh): 30 câu hỏi. Thời gian thi 30 phút. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo từng đối tượng theo quy định.

Người dự thi không phải thi phần tin học do tổ chức thi trắc nghiệm trên máy vi tính theo quy định.

- Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

+ Người dự tuyển làm viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

6.2. 2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi viết.

## **7. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ



tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

### **8. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức**

a. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 7 của Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

**9. Lệ phí tuyển dụng:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, thị trấn, các trường học** có chỉ tiêu tuyển dụng, có trách nhiệm niêm yết công khai Thông báo này tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

**2. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện:** Đăng tải, đưa tin các thông tin tuyển dụng viên chức giáo dục trên sóng phát thanh truyền hình của huyện và trang thông tin điện tử của huyện.

**3. Văn phòng HĐND - UBND huyện:** Có trách nhiệm niêm yết công khai thông báo trên tại Bộ phận một cửa của huyện.

Trên đây là Thông báo Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Sở Nội vụ tỉnh (B/cáo);
- T.Trực Huyện ủy; HĐND huyện (B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (C/đạo);
- Báo Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử Tuyên Quang (Đăng tải);
- Cơ quan Tổ chức - Nội vụ;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Lưu: VT; (Dg. TCNV.40b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Lương**



# BIỂU CHI TIẾT CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số: 120/TB-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)

STT	Vị trí việc làm, chức danh cần tuyển dụng		Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo	Ghi chú
	Vị trí việc làm	Mã số ngạch			
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Cấp học mầm non</b>		<b>42</b>		
1	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	42	Trung cấp trở lên ngành Sư phạm Mầm non	
<b>II</b>	<b>Cấp học tiểu học</b>		<b>117</b>		
1	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa	V.07.03.09	91	Trung cấp Sư phạm Tiểu học trở lên	
2	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Tin học	V.07.03.09	9	Trung cấp trở lên, một trong các ngành Sư phạm: Tin học, Toán Tin.	
3	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	4	Trung cấp trở lên, một trong các ngành: Thư viện, thiết bị trường học hoặc Thông tin thư viện có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan có thẩm quyền cấp	
4	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Tiếng Anh	V.07.03.09	7	Trung cấp Sư phạm Tiếng Anh trở lên	
5	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy thể dục	V.07.03.09	6	Trung cấp Sư phạm trở lên, ngành Giáo dục Thể chất	
<b>III</b>	<b>Cấp học Trung học cơ sở</b>		<b>7</b>		
1	Giáo viên THCS hạng III dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	1	Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh trở lên hoặc cao đẳng trở lên ngành Tiếng Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	
2	Giáo viên THCS hạng III dạy Âm nhạc	V.07.04.12	3	Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc trở lên hoặc cao đẳng trở lên ngành Âm nhạc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	
3	Giáo viên THCS hạng III dạy Tin học	V.07.04.12	3	Cao đẳng trở lên ngành Sư phạm Tin học, Toán Tin hoặc cao đẳng trở lên ngành Công nghệ thông tin có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	